

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Đề án thành lập
Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hón Quản

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 30/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Công văn số 03-CV/BCĐ ngày 13/12/2024 của Ban chỉ đạo Tổng kết Nghị quyết số 18 - Tỉnh ủy Bình Phước về việc tiếp tục triển khai nhiệm vụ Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18;

Căn cứ Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 22/UBND-NC ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Công văn số 206/UBND-NC ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Kế hoạch số 315-KH/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;


Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 11/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII (Phiên chuyên đề, ngày 06/02/2025);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 130/TTr-PNV ngày 11/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hớn Quản (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án thực hiện đảm bảo đúng tiến độ. Tham mưu UBND huyện thực hiện các bước thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu bố trí nhân sự, bộ máy lãnh đạo, quản lý và các chức danh khác của Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình cấp quản lý trực tiếp xem xét cho ý kiến, trình UBND huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTHU, TT.HĐND huyện (b/c);
- Q. CT, PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ (02b);
- Phòng NN&PTNN (1b);
- Phòng TN&MT (01b)
- LĐVP, CVNC: Hồng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hạ

ĐỀ ÁN

Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hón Quản

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025
của UBND huyện Hón Quản)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Thành lập phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hón Quản để thực hiện đúng sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 30/11/2024 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Kế hoạch số 315-KH/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Việc thành lập phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hón Quản để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực Nông nghiệp, lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường và **chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giảm nghèo của phòng Lao động, Thương binh & xã hội.**

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

- Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

- Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18, ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 10/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của UBND huyện Hớn Quản.

- Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 30/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

- Công văn số 22/UBND-NC ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công văn số 206/UBND-NC ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị.

- Kế hoạch số 315-KH/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND huyện về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện.

- Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND huyện về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên & Môi trường huyện.

- Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 11/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII (Phiên chuyên đề, ngày 06/02/2025).

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Mục tiêu

Xây dựng tổ chức bộ máy phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hón Quán đồng bộ, phù hợp với định hướng của Trung ương, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ công chức, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, có cơ cấu hợp lý; đáp ứng yêu cầu thực tế, thực hiện theo chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi và đối tượng quản lý

Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hón Quán, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực Nông nghiệp lĩnh vực Tài nguyên- Môi trường và **chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giảm nghèo** trên địa bàn huyện.

III. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI CỦA TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Loại hình: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

2. Tên gọi: Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hón Quán.

IV. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí và chức năng

Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hón Quán, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu; giảm nghèo.

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

- Phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan.

1.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện và các nội dung nhiệm vụ về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;

b) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng.

1.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

1.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

1.4. Về lĩnh vực nông nghiệp

1.4.1. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn huyện.

1.4.2. Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

1.4.3. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển

sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

1.4.4. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

1.4.5. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

1.4.6. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

1.4.7. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

1.4.8. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện.

1.5. Về lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường

1.5.1. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện;

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện theo quy định.

1.5.2. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

1.5.3. Về tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

1.5.4. Về môi trường

a) Tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân huyện và kiểm tra việc thực hiện nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn huyện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

1.5.5. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

1.5.6. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.5.7. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng

thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

1.5.8. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyên đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về lĩnh vực của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

1.6. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

1.7. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

1.8. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

1.9. Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước đối với công chức chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

1.10. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

1.11. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

1.12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp và Môi trường gồm:

- Lãnh đạo phòng: gồm 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng.

- Công chức thực hiện công tác chuyên môn: 13 người.

3. Vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng biên chế theo vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch tối thiểu
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	03	
-	Trưởng phòng	01	Chuyên viên
-	Phó Trưởng phòng	02	Chuyên viên
2	Vị trí việc nghiệp vụ chuyên ngành	13	<i>Theo Quyết định số 07/QĐ-UBND tỉnh ngày 02/1/2024 phê duyệt danh mục VTVL huyện Hớn Quản</i>
	Chuyên viên về phát triển nông thôn	05	Chuyên viên
	Chuyên viên về khoáng sản	01	Chuyên viên
	Chuyên viên về môi trường	01	Chuyên viên
	Chuyên viên về đo đạc bản đồ	01	Chuyên viên
	Chuyên viên về quản lý đất đai	02	Chuyên viên
	Chuyên viên về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	01	Chuyên viên
	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	01	Chuyên viên
	Chuyên viên về tài nguyên nước	01	Chuyên viên

4. Cơ sở vật chất, tài chính

- Trụ sở làm việc: Trụ sở của phòng Tài nguyên - Môi trường.

- Cơ sở vật chất: sử dụng trang thiết bị của Phòng Tài nguyên – Môi trường và bổ sung trang thiết bị làm việc từ phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phù hợp sau sắp xếp.

- UBND huyện bố trí kinh phí gồm: Tiền lương, kinh phí hoạt động và nghiệp vụ chuyên môn từ nguồn ngân sách huyện.

V. PHƯƠNG ÁN TIẾP NHẬN VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG

Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện được thành lập mới và dự kiến

đi vào hoạt động trong Quý I năm 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện bố trí, sắp xếp nhân sự; Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp và Môi trường; điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Trên đây là Đề án thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Hớn Quản./.